

TẬP VĂN CÙNG GIA TIÊN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

PHONG TỤC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

TẬP VĂN CÚNG GIA TIÊN

TÂN VIỆT

Sưu tầm, lược dịch, chỉnh biên

(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

Hà Nội - 2003

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

"Tập văn cúng gia tiên" là một tập trong bộ sách "Phong tục cổ truyền người Việt" của Nhà xuất bản Văn hoá Dân tộc.

Trong từng tập sách, các tác giả cố gắng trình bày, miêu tả một cách chân thực những phong tục hay, những nét văn hoá đẹp cũng như miêu tả, phân tích, phê phán những luật tục còn hạn chế để bạn đọc ngày càng thêm hiểu, thêm yêu quý những nét đẹp truyền thống của phong tục Việt Nam, đồng thời tham gia phê phán, loại bỏ dần những yếu tố lạc hậu, lỗi thời, để xây dựng một nền văn hoá mới dân tộc và hiện đại, theo phương châm của Đảng.

Là thiện ý của Nhà xuất bản, nhưng trong quá trình thực hiện bộ sách này, chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, sơ suất về tư liệu, cách lý giải... Chúng tôi mạnh dạn giới thiệu bộ sách và rất mong được các bậc cao niên, các nhà văn hoá, các nhà khoa học góp ý kiến để chúng tôi thực hiện được tốt hơn.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

LỜI NÓI ĐẦU

Việc thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, việc tổ chức tang, tế, giỗ chạp trong các gia đình, các chi họ, gọi tắt là gia lễ, là việc hiếu, tự ngàn xưa đã in sâu trong tâm linh của mọi người. Dân tộc ta từ Nam chí Bắc, dù ai theo thuyết duy tâm hay duy vật, dù ai tín ngưỡng hay bài bác thuyết thần linh, nhưng với ý niệm: "Cây có gốc, nước có nguồn", đều coi trọng gia lễ. Mọi nhà rộng hay hẹp, sang hay hèn, đều có bàn thờ gia tiên đặt nơi trang trọng nhất. Ngày giỗ ngày Tết, giàu sang hay nghèo khó đến đâu, cũng có cây hương, bát nước dâng lên tỏ lòng thành kính.

Ngày xưa, tang, điều, giỗ, tết có nhiều nghi lễ phức tạp, song cũng tùy phong tục địa phương, tùy hoàn cảnh gia đình mà vận dụng. Ngày nay, theo nếp sống văn hoá mới, theo đà tiến chung của nhân loại, lễ nghi cũng cần có sự đổi mới phù hợp với thời đại. Thí dụ : Trong tang lễ xưa, có lễ Thiết linh thất hôn bạch, đặt linh vị, nay thay bằng bức chân dung. Nhưng nếu không có ảnh, cũng không có bài vị, thì trông lên bàn thờ trống trải, kém vẻ tôn nghiêm. Ngày xưa, Tiết Trung nguyên có lễ đốt vàng mã tế thần Vũ Lâm (Vu Lan) là thần "Âm dương chuyển vận sứ", thời nay xét thấy lễ đó được nhiều màu sắc mê tín dị đoan, nên nhiều nơi đã bỏ. Ngày xưa trong buổi lễ có quỳ bái, diễn đọc, sơ hiến, tái hiến, tam hiến tuần, nay chỉ có một số đền miếu phục hồi điển lệ cũ, để ôn lại không khí trang nghiêm, còn các gia đình và chi họ đã đơn giản hoá và thay thế bằng hình thức dâng hương mặc niệm v.v... Ngày xưa từ khi mất đến khi hết tang có rất nhiều lễ, ngày nay giản lược chỉ còn một vài lễ được coi là lễ trọng.

Tóm lại, theo Phan Kế Bính "... Xét thấy điều quá tẻ, bỏ bớt đi, rồi lâu lâu mới đem các tục hay mà bổ kết cho các tục dở. Còn tục gì hay mà là quốc túy của ai thì cứ giữ lấy..." (Xem "Việt Nam phong tục" - Bài tựa). Vì vậy có những điều đã thuộc vào tâm thức, đã trở thành quy ước xã hội, không dễ gì bác bỏ. Vậy không thể phiến diện đánh giá việc tuân thủ lễ nghi gia tiên là mê tín dị đoan, là phục hồi lễ giáo phong kiến. Không nhất thiết phải có cúng giỗ, có mâm cao cỗ đầy mới thể hiện được đạo hiếu. Đồng bào công giáo cầu nguyện trước tượng Chúa. Tín đồ Phật giáo làm lễ cầu siêu. Một số gia đình Âu hoá làm kỷ niệm ngày sinh thay cho lễ giỗ. Ở đây chúng tôi giới thiệu phong tục cổ truyền của dân tộc không có nghĩa là nhắc các gia đình tuân thủ mọi lễ nghi. Điều hay ta nên giữ, điều dở ta loại dần.

Thí dụ trong lễ tang, khi khách vái lạy cha mẹ mình, thì tang chủ phải lễ tạ khách. Đó là lễ tục hay, ở thời nào cũng nên giữ, không nên cho đó

là phong kiến lạc hậu, tuy nhiên có thể thay bằng cách nghiêng mình cúi đầu thay cho hai lạy thờ xưa. Ví phỏng, trước bàn thờ, khách vái lạy mẹ mình, mình lại đưa tay ra bắt tay khách thì có vẻ trịnh thượng, mặc dầu bắt tay rất đúng phép lịch sự xã giao thông thường.

Khi đã kính cẩn dâng lễ vật lên bàn thờ, thành kính đốt nén hương thơm, trầm ngâm nhìn lên linh toạ, con cháu muốn thổ lộ tâm tình, tưởng niệm, khấn vái. Ngày xưa đọc văn bằng chữ Hán, đọc xong đốt bài văn (gọi là phần chúc). Ngày nay, có thể khấn nôm.

Lâu nay, nhiều bà con đề nghị chúng tôi phỏng theo nội dung gia lễ xưa soạn thành văn khấn các lễ theo tiếng Việt, để thể hiện được tâm tư mình trước bàn thờ tổ tiên, giúp cho con cháu dễ hiểu, dễ nhớ. Điều đó hay hơn mượn thầy cúng đọc bằng chữ Hán, trong khi con cháu tề tựu chung quanh linh sàng mà chẳng hiểu nội dung nói gì.

Gần đây chúng tôi sưu tầm được một số bài văn cúng phỏng theo nguyên bản chữ Hán đã được diễn nôm từ thời thuộc Pháp (phần lễ tang). Theo thiên ý đây là tài liệu có giá trị văn học, làm theo cổ thể, chủ yếu theo thể tứ lục và biến văn, có đối, có vần, có nhạc điệu, âm hưởng, tiết tấu hợp với nội dung từng lễ. Kết hợp tìm thêm một số bài rải rác ở các địa phương ngoài Bắc và Thanh Nghệ Tĩnh, soạn thành tập văn khấn này. Trong quá trình biên dịch, chúng tôi lược bỏ những lễ không còn hợp thời, những từ cổ và những câu, đoạn khó hiểu, cải biên theo từ ngữ hiện đại, còn các thành ngữ thuộc phần điển cố vẫn giữ nguyên dạng, cốt để truyền được khí trang nghiêm, cổ kính trong khi hành lễ.

Văn cúng lễ nên đọc theo âm Hán hay âm Việt ? Có người cho rằng : Đã tuân theo cổ lễ thì nên đọc bằng Hán văn và đốt bài văn mới thấu tới cõi âm !!! Lại có ý kiến cho rằng : Nếu đọc bằng chữ Hán, người nghe thời nay chẳng hiểu gì cả và trong tương lai không xa nữa, kể cả người đọc cũng chẳng biết mình đang nói gì ! Tập này có cả phần phiên âm chữ Hán và phần tiếng Việt. Một số bài như lễ yết cáo thành hoàng, thổ thần, long mạch chỉ đọc bằng Hán văn. Còn các bài trong lễ tang, cần truyền cảm bằng cổ hữ và con cháu, nên soạn theo tiếng Việt theo thể văn điệu là chính. Các bài khấn bằng chữ Hán tuy nội dung cơ bản thống nhất, nhưng cách hành văn và cách đọc ở từng địa phương có khác nhau. Thí dụ : "Cẩn cáo" có nơi đọc là "Cẩn cốc". Văn cổ thể rất chú trọng âm vận, luật bằng trắc, thanh điệu, tiết tấu v.v... Có những câu dài, tuy đọc đúng chính tả, nhưng ngắt hơi không đúng chỗ trở thành vô nghĩa. Văn tế được đọc thận trọng, rõ ràng, khúc chiết, mới có sức truyền cảm. Vì vậy ngoài dấu chấm câu thường lệ, chúng tôi dùng thêm các ký hiệu (/ và //) giúp bạn đọc phân biệt chỗ ngắt hơi ngắn, hay dài.

Thực hiện cho những ngày lễ, tiết trong năm cũng như các phần lễ của

từng buổi lễ như lễ tang thì thật là phong phú nhưng nhiều khi cũng gây cho gia chủ nhiều phiền toái, vất vả, tốn kém, nhất là trong hoàn cảnh lịch sử hiện nay. Có những mẫu chung, nhưng khi vận dụng vào từng buổi lễ, thì tùy theo hoàn cảnh, đối tượng cụ thể mà bổ sung, sửa chữa thích hợp. Vì vậy, phần phục lục nhằm giải thích, minh họa những phần trên và gợi ý các bạn yêu thích văn học cổ ứng tác hoặc bổ sung.

Theo phong trào xây dựng nếp sống văn hoá mới, gần đây một số đại tộc, chi họ đã dùng hình thức đọc diễn văn, thay cho hình thức đọc văn ngày trước.

Thiết nghĩ, theo đà tiến chung của xã hội, lễ nghi cũng phải dần dần đổi mới. Trong tương lai, văn khấn cũng có thể sẽ bị loại trừ, song cái cốt lõi là di sản văn hoá cổ truyền của dân tộc, sự tôn trọng đạo lý, phụng sự tổ tiên... sẽ trường tồn trong tâm tưởng mỗi người dân Việt Nam.

Kính bút
TÂN VIỆT

PHẦN I
GIA LỄ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

A- THỜ GIA TIÊN VÀ GIA THẦN PHONG TỤC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

1. PHÂN BIỆT THỜ GIA TIÊN VÀ GIA THẦN

Gia tiên là danh từ gọi chung cha mẹ, chú bác, ông bà, cụ, kỵ, tổ tiên đã khuất, nói nôm na gọi là "ông vải". Theo phong tục, thờ phụng gia tiên là thể hiện đạo hiếu. Dân tộc ta theo phong tục cổ truyền đều thuộc tôn giáo, đạo giáo nào cũng thờ phụng tổ tiên. Còn gia thần, thì có nhà thờ thần này có nhà thờ thần khác, cũng có nhà không thờ. Điều đó thuộc tự do tín ngưỡng.

Theo lễ ký, (Nho, Phật, Lão) = gia thần là các vị thần linh cai quản các gia đình. Ngũ tử gia thần gồm : Thần công, thần cửa, thần bếp, thần giếng và thần trung lựu (tức là thần giữa sân). Một tài liệu gia lễ khác gọi Ngũ tử gia thần là = Táo quân (thần bếp), Thổ công (thần giữ đất vườn), Tiên sư (thần cai quản về nghề nghiệp làm ăn), Môn gia hộ úy (thần giữ cổng), Nhân súc y thần (thần bảo vệ sức khỏe người và súc vật). Nay phổ biến thờ hai vị chính là Táo quân và Thổ công.

Ngoài ra mỗi địa phương có phong tục riêng, còn thờ các vị thần khác như thần Tài, thần Nông... có nhà còn đặt thêm điện thờ thánh Mẫu, thánh Trần v.v... hoặc xây bệ ngoài sân cúng lễ Tiên chủ (tức là chủ đất đai, nhà cửa trước đã ở đó). Thờ tiên chủ để tạ công ơn khai phá của người xưa, nhưng không được phép thờ trong nhà như gia tiên mình, có bàn thờ nhưng không có linh vị để tên ai cả.

Có nơi đặt bàn thờ gia tiên riêng, gia thần riêng. Nhà con thứ thờ gia tiên. Song tùy từng lễ, cách khấn khác nhau. Các ngày lễ tiết, khấn gia thần trước, gia tiên sau. Các ngày giỗ và tế tổ khấn gia tiên (người được cúng giỗ) trước, yết cáo gia thần sau.

Lễ giỗ chỉ cúng từ cao tăng tổ trở xuống, đến ông bà cha mẹ. Giỗ trọng là giỗ cha mẹ hoặc ông bà. Trên năm đời tổng giỗ, nhập chung vào lễ tế tổ. Riêng bàn thờ tang, không cúng lễ ai ngoài vong hồn mới mất.

2. GIỚI THIỆU NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC HAI LOẠI VĂN TẾ VÀ VĂN ĐIẾU (*)

Bài này không phải là luận văn hay chuyên luận về đề tài trên. Chúng tôi nêu một số ý kiến thô thiển dưới đây, chỉ nhằm mục đích giúp bạn đọc

(*) Văn lễ thường và văn lễ tang.

hiểu và vận dụng thích nghi các bài văn lễ thường và lễ tang. Ở các địa phương hiện còn nhiều vị có kiến thức cao rộng, có hiểu biết sâu về các loại văn cổ. Song, để giúp các gia đình khỏi phải tìm thấy, mà tự mình có thể bổ sung và sửa đổi bài văn cho thích hợp với từng đối tượng, thời gian, hoàn cảnh, thì khi đọc lên mới sinh động hơn, gây cảm xúc mạnh hơn, có giá trị văn học cao hơn. Thí dụ : Trong phần lễ tang, có những từ như "núi Hổ, núi Di" "Nam cực, Bảo vụ" v.v... là những địa danh cổ, những điển cố bên Trung Quốc xa xưa, nếu ta thay bằng tên sông núi quê ta, ắt là hay hơn, hoặc các bạn có thể soạn thêm các bài khác.

Muốn bổ sung sửa đổi, dẫu chỉ một vài từ, một đoạn, một câu, cũng cần hiểu biết nhất định về tiết tấu, âm vận, luật trắc bằng, phép đối, cách gieo vần trong văn cổ thể ; nếu không, dễ trở thành trục trặc, ngô nghê, khó đọc, khó hiểu.

Văn lễ tang hay lễ thường (*sau khi hết tang*) nói chung cũng là văn tế, nhưng khác nhau cả về nội dung, cấu trúc và hình thức thể loại. Để dễ phân biệt, ta gọi văn lễ tang là điệu văn, văn lễ thường là tế văn hay lễ cáo. (Tế văn là viết thành văn mà đọc trong buổi lễ, đọc xong thì đốt, lễ cáo là khấn miệng).

Điệu văn

Tức là tỏ lòng thương tiếc đối với người mới từ trần, do người trực tiếp phúng điệu tự đọc. Những bài trong tập này, dùng cho tang chủ khóc than, do chủ lễ, hoặc người thay mặt nhân danh chủ lễ báo cáo với thần linh và vong hồn. Giọng văn bi ai, náo nùng, trang nghiêm. Có thể dùng các thể loại văn vần tứ lục, lục bát, song thất lục bát... nhưng phổ biến hơn cả là thể văn biền ngẫu. Văn biền ngẫu cũng là thể phú. Có những bài phú một vần hoặc nhiều vần, mỗi đoạn một vần theo thứ tự hạn vận. Trong văn điệu thường chỉ gieo một vần từ đầu đến cuối bài. Văn biền ngẫu có câu ngắn, câu dài, không hạn định cố chữ, câu dài thì một câu chia ra nhiều khổ, trắc bằng xen kẽ nhau, khổ cuối cùng của câu phải hợp vần với cả bài. Đặc điểm của văn biền ngẫu là : Một câu bao giờ cũng phải có hai vế đối nhau và phải vận dụng được thanh điệu bằng trắc nhịp nhàng, khi đọc lên bổng xuống trầm, thanh thoát. Có hình thức thích hợp mới chứa đựng được nội dung gây cảm xúc cho người nghe. Có những bài điệu văn, đọc lên đã làm cho mọi người không cầm nổi nước mắt. (*Nhiều bài văn truy điệu các anh hùng liệt sĩ có mạch văn hùng tráng nhằm cổ vũ khí thế quần chúng, nâng cao chí căm thù, lòng yêu nước và một số bài văn tế có tính trào phúng, không thuộc phạm vi trích dẫn trong tập này*).

- Thể tứ lục gồm những câu 4 chữ, xen lẫn câu 6 chữ, hoặc mỗi câu hai vế đối nhau, mỗi vế có hai khổ : trên 4 dưới 6 hoặc trên 6 dưới 4, cũng có thể quá 7 chữ và không đòi hỏi đối chặt chẽ như thể biền văn hoặc thơ luật Đường. Song câu không quá dài và cần chú trọng cách gieo vần. Nếu câu ngắn 4 hoặc 6 chữ, thì xen kẽ cứ hai câu vần trắc lại đến 2 câu vần bằng.

Cũng có một số bài theo thể loại khác như thơ ngũ ngôn, thất ngôn, Đường luật, thơ cổ phong, thơ trường thiên... Cũng có bài văn điệu viết bằng văn xuôi được truyền tụng như Giọt lệ thu, Linh phượng Lệ ký, Tương Phố khóc chồng, Đông Hồ khóc vợ...

Kết cấu của một bài văn điệu đại thể như sau :

Mở đầu bằng một vài câu nói lên lẽ tự nhiên xui nên ly biệt - nhìn cảnh cũ mà nhớ đến người xưa.

Tiếp đến "Nhớ linh xưa..." nói đến dung mạo, phong cách, đạo đức, công trạng của người đã khuất.

Sau đó : "Thương là thương", "tiếc là tiếc..." "tưởng những ..." "nào ngờ..." nói lên tình cảnh, bày tỏ nỗi tiếc thương, đau buồn (*Phần này là thân bài, dài nhất*).

Phân kết : Bày tỏ mối quan hệ giữa người đến viếng và người từ trần.

Cuối cùng là khấn nguyện hoặc an ủi.

Văn lễ thường hay Tế cáo văn:

Tuỳ theo nội dung từng lễ, do người chủ lễ khấn, hoặc nếu có người đọc văn cũng nhân danh người chủ lễ : Cô ai tử là... (*đối với lễ tang*), trưởng nam hay tự tôn là ... (*đối với lễ thường cúng gia tiên*), tín chủ là... (*đối với lễ gia thần*), tộc trưởng là... (*đối với lễ tổ*), tế chủ là... (*đối với các đại lễ, người có uy vọng nhất trong địa phương làm chủ tế*)...

Văn cúng khấn bằng Hán văn hay Quốc văn (*khấn Nôm*), văn xuôi hay văn vần, nhưng thường dùng theo cổ thể, phổ biến là thể tứ lục, hoặc văn vắn 4 chữ một : cứ hai câu vắn trắc lại chuyển sang hai câu vắn bằng, có đối nhưng không đòi hỏi chặt chẽ. Giọng văn chủ yếu phải thể hiện tính nghiêm túc, thành kính.

Kết cấu của bài văn có thể tóm gọn như sau :

Thời gian ? Địa điểm ? Ai đứng cúng ? Lý do cúng ? Cúng những gì ? Cúng ai ? Khấn cầu điều gì ?

Trừ các lễ (*Tế thân, tế tổ*), còn trong các gia đình thì nội dung văn khấn ngắn gọn. Có thể hướng dẫn cho con cháu học thuộc lòng một số văn lễ trọng.